

có thời hạn 5 năm. Phó Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm có thời hạn 5 năm theo đề nghị của Cục trưởng.

**Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, các Vụ trưởng, Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải (Sở Giao thông công chính) và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

**ĐÀO ĐÌNH BÌNH**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 2570/2003/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đăng kiểm Việt Nam.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI**

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 34 /2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Cục Đăng kiểm Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đăng kiểm đối với phương tiện giao thông và phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng, container, nồi hơi và bình chịu áp lực sử dụng trong giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường sông, hàng hải, hàng không dân dụng trong phạm vi cả nước (sau đây gọi tắt là phương tiện, thiết bị giao thông vận tải); tổ chức thực hiện công tác đăng kiểm chất lượng, an toàn kỹ thuật các loại phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác dầu khí trên biển theo quy định của pháp luật.

Cục Đăng kiểm Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu hành chính và con dấu nghiệp vụ, được mở tài khoản tại ngân hàng, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Cục Đăng kiểm Việt Nam có tên giao dịch bằng tiếng Anh là: VIET NAM REGISTER, viết tắt là: VR.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Xây dựng trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án về đăng kiểm.

2. Tham gia xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan về giao thông vận tải và các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

3. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng ban hành

097/838  
www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684 \* LawSoft \*

hoặc Bộ trưởng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật phương tiện và thiết bị giao thông vận tải.

4. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật liên quan tới hoạt động đăng kiểm sau khi được ban hành hoặc phê duyệt.

5. Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đăng kiểm.

6. Tổ chức thực hiện công tác đăng kiểm chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và các phương tiện, thiết bị khác (trừ phương tiện, thiết bị phục vụ cho mục đích an ninh, quốc phòng và đánh bắt thủy sản), bao gồm:

a) Thẩm định các thiết kế kỹ thuật và công nghệ chế tạo trong sản xuất, sửa chữa, hoán cải phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác dầu khí trên biển;

b) Kiểm tra công nhận kiểu loại, phạm vi hoạt động theo mức độ an toàn cho phép của các phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác dầu khí trên biển;

c) Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong chế tạo, lắp ráp, sửa chữa, hoán cải, nhập khẩu và khai thác sử dụng các loại phương tiện và thiết bị giao thông vận tải;

d) Kiểm tra, đánh giá và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tàu biển, các phương tiện, thiết bị thăm dò và khai thác dầu khí trên biển theo quy định của pháp luật và của các Điều ước quốc tế liên quan đến

an toàn hàng hải mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập;

d) Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật cho các tàu biển nước ngoài theo thông lệ quốc tế hoặc theo lệnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam;

e) Đánh giá và cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, bảo vệ môi trường theo yêu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

g) Giám định trạng thái kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông vận tải theo yêu cầu của cơ quan nhà nước hoặc của chủ phương tiện, thiết bị;

h) Xem xét và ủy quyền cho các tổ chức đăng kiểm nước ngoài thực hiện kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật cho tàu biển, các phương tiện, thiết bị thăm dò và khai thác dầu khí trên biển theo yêu cầu của chủ phương tiện, thiết bị;

i) Tổ chức thu phí, lệ phí đăng kiểm theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng trình Bộ trưởng kế hoạch hợp tác quốc tế về đăng kiểm; tham gia xây dựng, đàm phán để ký kết, gia nhập các Điều ước quốc tế, các tổ chức quốc tế về đăng kiểm; tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế về đăng kiểm theo phân cấp quản lý.

8. Quản lý dầu tư và xây dựng đối với các dự án dầu tư thuộc thẩm quyền của Cục.

9. Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong hoạt động đăng kiểm.

10. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.

11. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại,

tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực theo thẩm quyền của Cục.

12. Xây dựng trình Bộ trưởng quyết định cơ cấu tổ chức của Cục; quản lý tổ chức bộ máy, định biên của Cục; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên, đánh giá viên đối với cán bộ, viên chức và người lao động làm công tác đăng kiểm theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý tài chính, tài sản của Cục theo quy định của pháp luật.

14. Quan hệ với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan nhà nước có liên quan và phối hợp với các Cục trực thuộc Bộ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Bộ trưởng.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Các tổ chức giúp việc Cục trưởng:

- Phòng Quy phạm;
- Phòng Công trình biển;
- Phòng Công nghiệp;
- Phòng Tàu biển;
- Phòng Tàu sông;
- Phòng Chất lượng xe cơ giới;
- Phòng Kiểm định xe cơ giới;
- Phòng Đường sắt;
- Phòng ISO 9000;
- Phòng Môi trường;
- Phòng Xây dựng cơ bản;

- Phòng Hợp tác quốc tế;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Văn phòng .

2. Các Chi cục, Chi nhánh, Trung tâm Đăng kiểm tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Các tổ chức khác trực thuộc:

- Tạp chí Đăng kiểm;
- Trung tâm Đào tạo;
- Trung tâm Tin học;
- Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn (VRQC);
- Trung tâm Thử nghiệm xe cơ giới (VMTC);
- Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ khoa học kỹ thuật (TSC).

### **Điều 4. Lãnh đạo Cục**

Cục Đăng kiểm Việt Nam do Cục trưởng lãnh đạo, có một số Phó Cục trưởng giúp việc.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về đăng kiểm và các vụ việc tiêu cực xảy ra trong Cục.

Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm có thời hạn 5 năm. Phó Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm có thời hạn 5 năm theo đề nghị của Cục trưởng.

### **Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, các Vụ trưởng, Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải (Sở Giao thông công chính) và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

**ĐÀO ĐÌNH BÌNH**

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường số 05/2003/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2003 ban hành Quy định về cấp phép thăm dò, khai thác và hành nghề khoan nước dưới đất.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;*

*Căn cứ Nghị định số 179/1999/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ quy định việc thi hành Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này

Quy định về cấp phép thăm dò, khai thác và hành nghề khoan nước dưới đất.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Quyết định này thay thế Quyết định số 357/NN-QLN-QĐ ngày 13 tháng 3 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành "Quy định tạm thời về việc thực hiện chế độ cấp phép thăm dò, khai thác, hành nghề khoan nước ngầm và đăng ký công trình khai thác nước ngầm".

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

**MAI ÁI TRỰC**

**QUY ĐỊNH về cấp phép thăm dò, khai thác và hành nghề khoan nước dưới đất**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 05/2003/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 9 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).*

*Chương I*

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác nước dưới đất và hành nghề khoan nước dưới đất, trừ nước khoáng và nước nóng thiên nhiên.